

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

*(Theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

### I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Những sự kiện quan trọng:

- Tháng 12/1993, thành lập Công ty Khử Trùng Việt Nam trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tháng 12/1999, Công ty tách một bộ phận kinh doanh nông dược sang cổ phần hóa, lấy tên là Công ty CP Khử Trùng Việt Nam. Vốn điều lệ 16,633,500,000 đồng.

- Tháng 03/2001, Công ty tiếp tục cổ phần hóa bộ phận còn lại, lấy tên là Công ty CP Khử Trùng Giám Định Việt Nam. Vốn điều lệ 12,000,000,000 đồng.

- Tháng 12/2001, Đại hội đồng cổ đông hai công ty quyết định sáp nhập Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam vào Công ty cổ phần Khử trùng - Giám định Việt Nam để thành lập Công ty Cổ phần Khử trùng Giám định Việt Nam với vốn điều lệ là 28.633.500.000 đồng, trong đó vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là 4,396,000,000 đồng, chiếm 15,3% vốn điều lệ. Công ty được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh vào ngày 31/12/2001.

- Sau khi Công ty được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính cho phép bán hết phần vốn Nhà nước tại Công ty vào tháng 01/2006, cơ cấu vốn tại Công ty chỉ bao gồm vốn của CBCNV và cổ đông ngoài.

- Tháng 04/2007, Công ty thực hiện việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược của Công ty tăng vốn lên 40 tỷ đồng. Đồng thời, trong thời gian này, Công ty thực hiện sáp nhập với Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Đức tăng vốn điều lệ lên 46 tỷ đồng và trở thành công ty đại chúng.

- VFC đã đăng ký với UBCKNN và trở thành công ty đại chúng ngày 25/06/2007.

- Năm 2008, Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và đối tác chiến lược tăng vốn lên 73,955,000,000 đồng.

- Tháng 07/2009, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn lên 81,338,550,000 đồng.

- Tháng 08/2009, Công ty thực hiện đổi tên thành Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam.

- Tháng 10/2009, Công ty tiến hành nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

- Ngày 17/12/2009, cổ phiếu của Cty – mã chứng khoán VFG - chính thức giao dịch phiên đầu tiên trên sàn HOSE.

## 2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, mua bán các loại thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng (không sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói tại trụ sở);

- Cung cấp dịch vụ khử trùng, diệt sinh vật gây hại nông lâm sản và các vật thể khác;

- Dịch vụ xử lý, bảo dưỡng, vệ sinh môi trường trong nhà máy, kho tàng, văn phòng cơ quan, các công trình xây dựng;

- Mua bán vật tư, hóa chất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);

- Giám định hàng hóa: số lượng, chất lượng, quy cách, bao bì, giá trị hàng hóa, tồn thất, an toàn, vệ sinh và các yêu cầu giám định khác;

- Cho thuê văn phòng;

- Dịch vụ chống mối mọt;

- Giám sát thi công và lắp đặt máy móc thiết bị;

- Tư vấn đầu tư;

- Dịch vụ trừ mối cho các công trình xây dựng - đề đập - khách sạn - nhà hàng;

- Cho thuê kho bãi.

+ Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2009 :

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008	So Sánh 09/08
<b>I</b>	<b>Tổng Doanh Thu</b>	<b>826,831,668,359</b>	<b>611,590,913,667</b>	<b>135%</b>
	Giá vốn	591,313,579,264	426,246,507,773	138%
	Lãi gộp	221,530,583,919	172,590,407,746	128%
	CPQL & Bán hàng	80,100,249,736	77,590,225,885	103%
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>137,559,075,333</b>	<b>73,584,632,191</b>	<b>187%</b>
III	Thuế TNDN	34,977,966,090	23,986,126,780	145%
<b>VI</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>102,581,109,243</b>	<b>49,598,505,411</b>	<b>206%</b>

## 3. Các thành tích đạt được :

- Năm 1991 : Chủ tịch nước tặng Huân Chương Lao Động Hạng 3 cho Công ty Khử Trùng Việt Nam.

- Năm 1995 : Chủ tịch nước tặng Huân Chương Lao Động Hạng 2 cho Công ty Khử Trùng Việt Nam.

- Năm 2000 : Chủ tịch nước tặng Huân Chương Lao Động Hạng 3 cho Công ty Khử Trùng Việt Nam.

- Công ty còn được Bộ NN&PTNT tặng bằng khen và cờ thi đua về các thành tích : xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công Đoàn vững mạnh; xuất sắc trong phong trào xanh, sạch, đẹp; bảo đảm an toàn vệ sinh lao động.

- Thành Ủy TP.HCM cũng đã trao tặng cho Đảng Ủy Công ty bằng khen, cờ thi đua về thành tích : Đảng Bộ cơ sở trong sạch, vững mạnh tiêu biểu 05 năm liền (2000-2005).

#### **4. Định hướng phát triển:**

- Tiếp tục thực hiện dự án xây dựng thương hiệu VFC : Hoạch định chiến lược marketing , hoàn thiện hệ thống nhận dạng thương hiệu ...

- Củng cố, giữ vững và phát triển kinh doanh các ngành nghề truyền thống : Khử trùng, PCO, kinh doanh Nông dược, khai thác hiệu quả các công trình đã đầu tư.

- Thành lập bộ phận nghiên cứu, định vị và phát triển sản phẩm mới cho kinh doanh Nông dược để có được bộ sản phẩm cho VFC.

- Thành lập bộ phận kinh doanh giống cây trồng và phân bón lá.

- Tiếp tục đẩy mạnh - phát triển doanh số nông dược ở thị trường phía Bắc và thị trường tiềm năng Tây nguyên .

## **II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2009**

- Công ty đang cùng với đơn vị tư vấn Lanta Branch xác lập và triển khai chiến lược xây dựng thương hiệu. Công ty đã tổ chức công bố chiến lược thương hiệu với các khách hàng của công ty và đang triển khai hệ thống nhận dạng thương hiệu, thay đổi nhãn mác bao bì, tổ chức đào tạo nội bộ.

- Công ty đã phối hợp với Công ty chứng khoán Bảo Việt giới thiệu cơ hội đầu tư cho các nhà đầu tư tiềm năng và đã thực hiện thành công việc niêm yết cổ phiếu mã chứng khoán VFG lên thị trường chứng khoán trong năm 2009, với giá niêm yết là 66,000 đồng/cổ phiếu.

- Công ty đã hợp tác với đơn vị tư vấn Net Viet để tái cấu trúc về tổ chức, xây dựng lại quy chế về lương, thưởng. Nhìn chung đại bộ phận nhân viên VFC có phần khởi hơn và hiệu quả làm việc cao hơn. Số cán bộ nhân viên hiện tại VFC là 610 người, riêng năm 2009 tuyển mới gần 100 người.

- Thành lập mới 02 chi nhánh công ty tại Đà Lạt, Mộc Hóa - Long An .

## 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2009:

STT	Chỉ tiêu	KH Năm 2009	TH Năm 2009	% Tăng/giảm
1	Tổng doanh thu	744,208,503,000	826,831,668,359	+11%
2	Lợi nhuận trước thuế	87,864,932,000	137,559,075,333	+56%
3	Thuế TNDN	21,966,233,000	34,977,966,090	+59%
4	Lợi nhuận sau thuế	65,898,699,000	102,581,109,243	+56%
5	Tổng số cổ phần lưu hành	7,385,290	8,338,550	
6	Thu nhập/1 cp	8,910.6	12,627	+42%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	20%	28%	+8%

## 3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

- Công ty đã tổ chức công bố chiến lược thương hiệu với các khách hàng của công ty trong đó có việc thay đổi logo mới.

- Đổi tên Công ty thành Công Ty Cổ Phần Khử Trùng Việt Nam (Viết tắt là VFC) trước đây tên cũ là Công ty CP Khử Trùng Giám Định Việt Nam.

## 4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

- Trở thành 01 trong 03 công ty dẫn đầu về kinh doanh nông dược tại thị trường Việt Nam. Mở rộng kinh doanh nông dược sang thị trường Campuchia.

- Duy trì và giữ vững vị trí đứng đầu thị trường cung cấp dịch vụ khử trùng.

- Chỉ đạo tái cấu trúc bộ máy phù hợp với yêu cầu phát triển của công ty.

- Nâng cao chất lượng các cấp quản trị ,phân cấp ,phân quyền nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo. Đẩy mạnh việc quản trị theo mục tiêu, đẩy mạnh chính sách khoán. Xây dựng các cấp quản trị theo hướng chuyên nghiệp.

## III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Báo cáo tình hình tài chính

a) Khả năng sinh lời:

Khả năng sinh lời	2008	2009	Chênh lệch (+/-)
Tỷ suất lãi gộp/DT thuần	28.8%	27.3%	-1.6%
Tỷ suất LNST/DT thuần	8.3%	12.6%	4.3%
Tỷ suất LNTT/Tổng Tài sản	13.0%	21.5%	8.5%
Tỷ suất LNST/Tổng Tài sản	8.8%	16.0%	7.2%
Tỷ suất LNTT/Vốn Chủ Sở Hữu	16.0%	12.7%	10.7%

b) Khả năng thanh toán:

<b>Chỉ số tài chính</b>	<b>2008</b>	<b>2009</b>	<b>Chênh lệch (+/-)</b>
Tỷ số thanh toán hiện hành (lần)	1.46	1.72	0.26
Tỷ số thanh toán nhanh (lần)	0.87	1.13	0.26
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt (lần)	0.21	0.31	0.1

c) Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009: 383,633,157,247 đồng

d) Những thay đổi về vốn cổ đông:

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...) : 8,133,855 cổ phiếu

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không có

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 8,123,645 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu quỹ theo từng loại : 10,210 cổ phiếu

- Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn :

Năm 2009, cổ tức được chia là 28% ( tương đương 22,746,206,000 đồng) được chia thành 03 đợt : đợt 1 : 10% vào tháng 06/2009; đợt 02 : 10% vào tháng 12/2009; đợt 03 : 08% vào tháng 06/2010.

## **2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Doanh thu thuần	:	812,844 tỷ đồng
Giá vốn hàng bán	:	591,313 tỷ đồng
Chi phí bán hàng và quản lý	:	80,099 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	137,559 tỷ đồng
Thuế TNDN	:	34,977 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	102,581 tỷ đồng

## **3. Những tiến bộ công ty đã đạt được**

a) Về cơ cấu tổ chức:

+ Tại văn phòng Công ty :

- Sắp xếp lại phòng ban trong VPCT theo hướng chuyên môn hóa: như tách phòng bán hàng và marketing thành hai phòng riêng và hoạt động theo chức năng nhiệm vụ chuyên sâu hơn.

- Thành lập phòng nhân sự trên cơ sở tách từ phòng hành chính – tổ chức.

+ Tại các chi nhánh:

- Từng bước thành lập các bộ phận kinh doanh chuyên biệt theo từng ngành nghề kinh doanh: nông dược, khử trùng, PCO để làm việc chuyên nghiệp hơn và có chính sách đào tạo kịp thời khi tuyển nhân sự mới cho các bộ phận kinh doanh này.

b) Các biện pháp kiểm soát:

- Ban hành quy chế tiền lương – thưởng – thực hiện trong dự án tái cấu trúc hệ thống lương thưởng.

- Quy chế đánh giá giá trị công việc, nhằm kiểm soát công việc và năng lực làm việc của bộ phận và cá nhân của nhân viên.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

- Tiếp tục giữ vững và phát triển ngành nghề kinh doanh chính.

- Xây dựng thương hiệu Công ty với mục tiêu là đơn vị dẫn đầu thị trường cung cấp dịch vụ khử trùng – pest control; là một trong 03 doanh nghiệp hàng đầu về kinh doanh nông dược tại thị trường Việt Nam.

- Củng cố và hệ thống phân phối, xây dựng kênh phân phối theo định hướng phân khúc thị trường..

### **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các báo cáo tài chính đã được cập nhật theo quy định của pháp luật về kế toán.

Vui lòng xem phục lục báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm.

### **V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH & BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

#### **1. Kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn (A&C)

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Ngoài ra, chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh số V.12 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản đầu tư vào Công ty TNHH Hải Yến. Hiện các bên đang có tranh chấp về tỷ lệ góp vốn và vốn điều lệ của Công ty TNHH Hải Yến. Vì vậy tỷ lệ và số vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam vào Công ty TNHH Hải Yến có thể thay đổi.

- Các nhận xét đặc biệt: không có

## **2. Kiểm toán nội bộ:**

- Ý kiến đánh giá : Công ty đã thực hiện và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh 2009, tuân thủ các nội dung cơ bản theo Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị Công ty.

- Các nhận xét đặc biệt : không có.

## **VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:**

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty : không có

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ : không có

- Đầu tư vào các công ty có liên quan: ( đvt : đồng)

+ Công ty TNHH Hải Yến : vốn đầu tư : 179,514,814,098

+ Công ty CP TM Nông nghiệp Sông Mê Kông : vốn đầu tư : 13,790,000,000

+ Công ty CP Giám Định Lửa Việt : vốn đầu tư : 863,823,695

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:

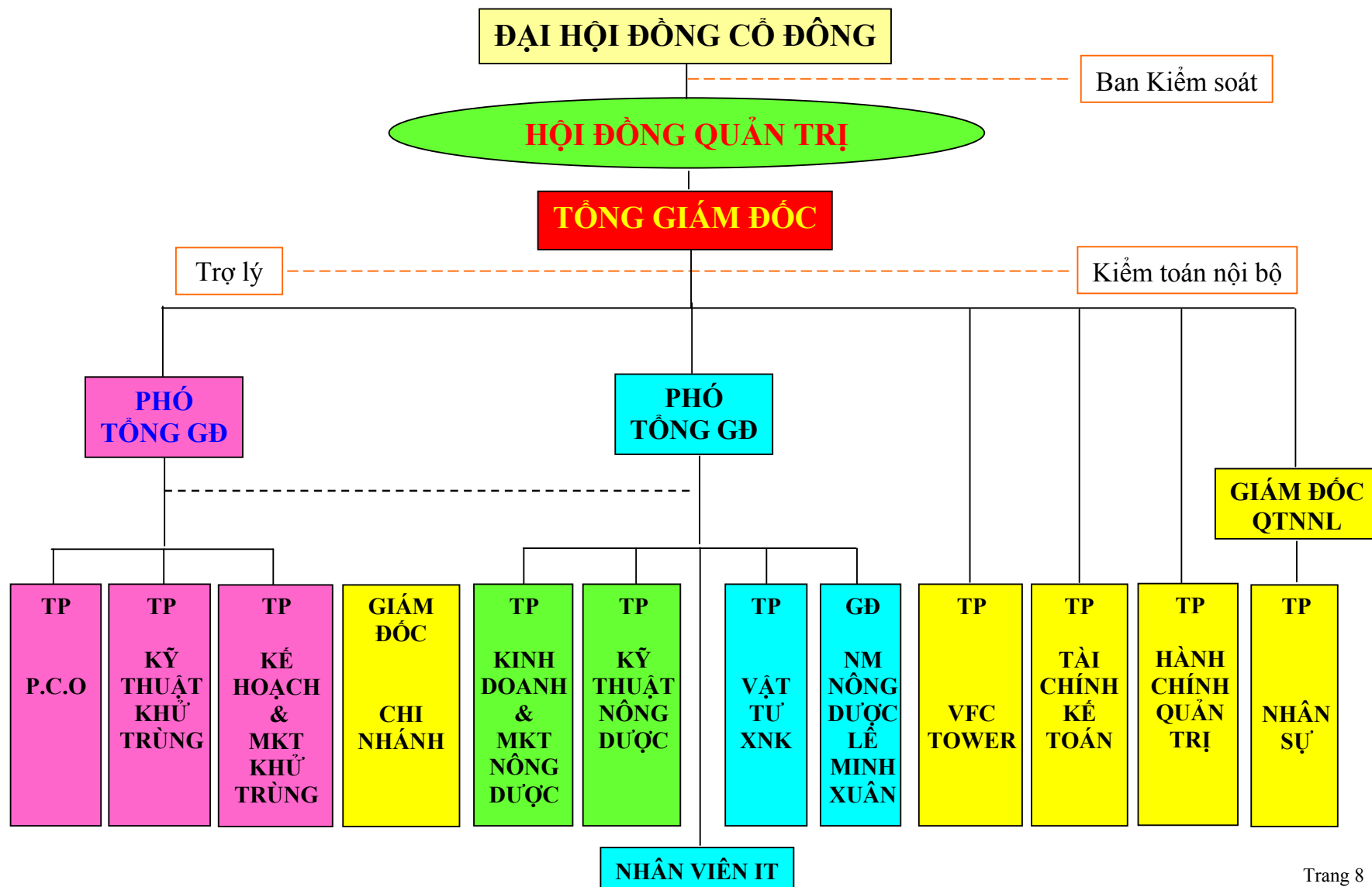
(a) Công ty TNHH Hải Yến hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3702000784 đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 12 tháng 09 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp với vốn điều lệ là 60.000.000.000 VND. Tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Khử trùng và Giám định Việt Nam (nay là Cty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam – VFC) theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 66,67% và Công ty Thực phẩm và Đầu tư Công nghệ là 33,33%. Căn cứ biên bản họp Hội Đồng thành viên lần thứ 13 ngày 23/9/2006, điều 39.3 Luật Doanh nghiệp về “ Thực hiện việc góp vốn và để đảm bảo dự án không bị thu hồi, Cty VFC phải chuyển vốn để thanh toán cho các nhà thầu và giá trị vốn góp thực tế là 176,500,000 đồng. Hiện các bên đầu tư chưa đạt được sự thỏa thuận về tỷ lệ góp vốn, vì vậy giá trị đầu tư này có thể có sự thay đổi do chuyển sang ghi nhận một phần là khoản phải thu để phù hợp với thỏa thuận góp vốn giữa các bên.

(b) Công ty Cổ phần Thương mại Nông nghiệp Sông Mê Kông hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5103000101 ngày 20 tháng 03 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp với vốn điều lệ là 40.000.000.000 VND. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam góp 16.000.000.000 VND tương đương 40% vốn điều lệ. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam đã góp 13.790.000.000 VND, tương đương 34,48% vốn điều lệ.

(c) Công ty Cổ phần Giám định Lửa Việt hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003586 ngày 12 tháng 07 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là 2.320.000.000 VND. Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam đầu tư 830.000.000 VND tương đương 35,77% vốn điều lệ.

## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 1. Cơ cấu tổ chức của công ty





## 2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

a) Tổng Giám Đốc : Ông **Trương Công Cự** – sinh ngày 11/12/1955, trình độ chuyên môn: kỹ sư nông nghiệp, Đại học Nông nghiệp; lần lượt đảm nhận các chức vụ : cán bộ kiểm dịch - Cục BVTV phía Nam; Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Khử Trùng Việt Nam, thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Khử Trùng Giám Định Việt Nam; thành viên HĐQT- Tổng Giám Đốc Công ty CP Khử Trùng Việt Nam.

b) Phó Tổng Giám Đốc : Ông **Nguyễn Bảo Sơn** – sinh ngày 31/01/1965, trình độ chuyên môn: kỹ sư hóa – Trường Đại học Hóa Kỹ thuật Bratislava, Slovakia; lần lượt đảm nhận các chức vụ : cán bộ kỹ thuật phân viện công nghệ hóa dầu; cán bộ kỹ thuật Viện Khoa Học Việt Nam; Trưởng Phòng kỹ thuật khử trùng Công ty Khử Trùng Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giám Định Lửa Việt; Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc phụ trách kinh doanh DV khử trùng, Pest Control– Công ty CP Khử Trùng Việt Nam.

c) Phó Tổng Giám Đốc : Ông **Nguyễn Minh Dũng** – sinh ngày 21/06/1964, trình độ chuyên môn : kỹ sư hóa - Trường Đại học Hóa Kỹ thuật Bratislava, Slovakia; lần lượt đảm nhận các chức vụ : kỹ sư KCS – Công ty Cao su Tân Bình; kỹ sư hóa phân tích – Trung tâm phân tích phía Nam – Cục BVTV; Trưởng phòng Xuất Nhập Khẩu – Công ty Khử Trùng Việt Nam; Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc phụ trách kinh doanh nông dược – Công ty CP Khử Trùng Việt Nam.

## 3. Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: không có

## 4. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

+ Tiền lương của Tổng Giám Đốc thực hiện theo quyết định của HĐQT là 40 triệu đồng/tháng ; tiền thưởng hoàn thành kế hoạch được hưởng 6 tháng 01/lần và thưởng/phạt theo mức độ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận theo quy định của HĐQT.

+ Tiền lương của các Phó Tổng Giám Đốc là 35 triệu đồng/tháng cũng do HĐQT phê duyệt căn cứ vào quy chế tiền lương hiện hành của Công ty và tiền thưởng hoàn thành kế hoạch 6 tháng 01/lần căn cứ vào mức độ hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch mà Tổng Giám Đốc giao.

## 5. Số lượng cán bộ, nhân viên :

TRÌNH ĐỘ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
Trên Đại học	6	1%
Đại học và Cao đẳng	208	37%
Trung cấp	45	8%
CN Kỹ thuật	245	43%
Lao động phổ thông	61	11%
<b>Tổng cộng</b>	<b>565</b>	<b>100%</b>

## 6. Chính sách đối với người lao động:

❖ *Chế độ làm việc:* Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày từ thứ 2 đến thứ 6, từ 8h-12h thứ bảy hàng tuần. Nếu Công ty có yêu cầu người lao động làm thêm giờ thì người lao động sẽ được bố trí nghỉ bù hoặc thanh toán tiền lương và phụ cấp theo quy định của Nhà nước.

❖ *Nghỉ phép, lễ, Tết:* Nhân viên được nghỉ lễ và tết 8 ngày theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương. Những nhân viên làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm. Người lao động có thể nghỉ phép 01 lần trong năm hoặc trải đều các tháng trong năm. Thời gian nghỉ phép năm được kéo dài đến hết quý 01 năm sau.

❖ *Nghỉ ốm, thai sản:* Công ty thực hiện đúng các quy định về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các quy định hiện hành khác của Nhà nước về nghỉ ốm. Thời gian nghỉ thai sản là 04 tháng theo quy định và được hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội thay lương. Công ty vẫn thực hiện chi trả lương cho người lao động khi người lao động nghỉ làm việc trong thời gian bị ốm đau, thai sản (nằm ngoài chế độ bảo hiểm do nhà nước chi trả).

❖ *Điều kiện làm việc:* Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Công ty cam kết xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

❖ *Đảm bảo việc làm cho người lao động:* Để giải quyết việc làm cho 565 lao động, Ban Tổng Giám đốc công ty đã có những biện pháp như luôn tích cực, chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp cận thị trường, đề ra những biện pháp đổi mới trong sản xuất kinh doanh, tăng cường mối quan hệ với các đơn vị trong và ngoài nước nhằm tìm các đối tác thích hợp, mở rộng SXKD đảm bảo cho người lao động có việc làm liên tục, ổn định và nâng cao đời sống.

❖ *Chế độ lương:* Công ty thực hiện việc chi trả lương theo quy định của Luật lao động và thang bảng lương của Công ty.

❖ *Chế độ thưởng:* Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp vào kết quả chung, Công ty có chính sách thưởng thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ. Ngoài tiền lương, CBCNV trong Công ty được thưởng thêm tháng lương thứ 13 và được trích khen thưởng từ quỹ lương của Công ty theo năng suất mà người lao động đã đóng góp vào việc hoàn thành kế hoạch năm.

❖ *Bảo hiểm và phúc lợi:* Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho tất cả CBCNV theo quy định của Nhà Nước. Nhân viên Công ty khi gặp khó khăn đột xuất, ma chay, hiếu hỉ hay đau ốm, thành hôn ... đều được Công đoàn quan tâm thăm hỏi và giúp đỡ.

❖ *Tổ chức công đoàn*: Công đoàn công ty hoạt động khá hiệu quả tạo điều kiện cho CBCNV Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe. Công ty thường xuyên thực hiện khen thưởng cho con CBCNV trong Công ty có thành tích học tập tốt, chi thưởng cho CBCNV vào các dịp lễ Tết, ... Mỗi năm, Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát 1 lần từ 4-5 ngày và không bị trừ ngày phép năm.

Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam cam kết các chính sách đối với người lao động trong Công ty là nhất quán và luôn hướng tới người lao động để tạo một đội ngũ nguồn nhân lực được phát triển toàn diện, chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài vì mục tiêu chung của Công ty.

❖ *Lập quỹ hỗ trợ người lao động*: tạo điều kiện cho người lao động trong những lúc khó khăn đột xuất có điều kiện được vay ưu đãi không phải trả lãi suất.

❖ Chính sách tạo nguồn nhân lực:

- *Tuyển dụng*: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh. Công ty có hệ thống quy chế về tuyển dụng đào tạo rõ ràng. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn riêng. Song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng yêu cầu cơ bản như: trình độ chuyên môn, tốt nghiệp đúng chuyên ngành, khả năng thích ứng công việc, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi, có ý thức sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, quản lý và trình độ ngoại ngữ, tin học ... Ngoài lực lượng sẵn có tại đơn vị, Công ty cũng chú trọng bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao để ngày càng phát triển bộ máy nhân sự đáp ứng kịp thời đòi hỏi của quá trình cạnh tranh và phát triển.

- *Chính sách thu hút nhân tài*: Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng với công hiến chất xám, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

- *Đào tạo*: Công ty coi con người là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, Công ty kết hợp chặt chẽ vấn đề đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ và tạo cơ hội phát triển cho nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá huấn luyện nội bộ và bên ngoài nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty. Công ty còn thực hiện việc lập quỹ đào tạo để tạo điều kiện cho người lao động học thêm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước.

## **6. Thay đổi thành viên HĐQT, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:**

Trong năm 2009, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng không thay đổi.

## VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :

### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành phần của Hội Đồng quản trị là 05 người (trong đó có 01 thành viên độc lập không điều hành); Ban Kiểm soát gồm 03 người (trong đó có 03 thành viên độc lập không điều hành).

- Quyền lợi của các thành viên Hội Đồng Quản Trị : được hưởng thù lao 1,5% lợi nhuận sau thuế và được Công ty thanh toán chi phí phát sinh trong khi thực hiện nhiệm vụ và tạo điều kiện thuận lợi thực hiện chức năng của HĐQT.

#### a) Hoạt động của HĐQT :

Trong năm 2009, HĐQT đã tiến hành tổng cộng 04 cuộc họp ( họp định kỳ hàng quý) và ban hành nghị quyết về các vấn đề :

Thành viên tham dự	Số biên bản, ngày họp	Nội dung chính
5/5 thành viên tham dự họp	01/2009/HĐQT	Chuẩn bị cho ĐHCĐ thường niên 2009
		Thông qua báo cáo kết quả SXKD 2008, các dự thảo về báo cáo của HĐQT, BKS, tờ trình phân phối LNST 2008, phát hành cổ phiếu tăng vốn.
		Thông qua quy chế quản lý nội bộ Công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể của Ban Điều hành.
		Thông qua việc lập Quỹ đào tạo nguồn nhân lực, Quỹ hỗ trợ khó khăn cho người lao động.
5/5 thành viên tham dự họp	02/2009/HĐQT	Xem xét chủ trương làm thương hiệu, cải cách chính sách lao động tiền lương, tái cấu trúc tổ chức và nhân sự.
		Thông báo lại việc UBCK NN chấp thuận hồ sơ phát hành cổ phiếu thường tăng vốn lên 81 tỷ để đủ điều kiện niêm yết trên sàn HOSE, đồng thời tiến hành đăng ký lại vốn mới.
		Thông báo KQKD 5 tháng đầu năm 2009 của các hoạt động SXKD của toàn Cty.
		Thông qua chủ trương mở rộng kho chứa nguyên vật liệu tại Nhà máy Lê Minh Xuân và tìm kiếm địa điểm xây nhà máy mới.
		Thông qua dự thảo tái cấu trúc tổ chức và nhân sự Công ty VFC.
Thông qua kế hoạch họp sơ kết 6 tháng đầu năm 2009		
5/5 thành viên tham dự họp	03/2009/HĐQT	Ban Điều Hành báo cáo kết quả thực hiện việc đổi tên Cty.
		Chủ tịch HĐQT báo cáo tiến độ thực hiện việc chuẩn bị các thủ tục niêm yết cổ phiếu lên sàn HOSE.
		HĐQT thống nhất các chủ trương về tổ chức và nhân sự : sáp nhập phòng Hành Chính Quản trị và phòng Nhân sự thành Phòng Nhân Sự; Tách bộ phận Marketing ra khỏi phòng Bán Hàng Nông được để thành lập Phòng Marketing và Phòng Bán Hàng
		Ban Điều Hành báo cáo tiến độ thực hiện tái cấu trúc hệ thống tiền lương toàn Công ty.

5/5 thành viên tham dự họp	04/2009/HĐQT	Ban Điều Hành báo cáo KQKD 10 tháng 2009.
		Chủ tịch HĐQT báo cáo tiến độ niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE, dự kiến sẽ giao dịch phiên đầu tiên vào đầu tháng 12/2009.
		Thống nhất một số nội dung : trả tạm ứng cổ tức lần 2-2009 vào tháng 11/2009 với mức tạm ứng là 10%; đổi sổ cổ đông với tên Cty và logo mới; chuẩn bị công tác truyền thông giới thiệu về Cty : xây dựng thương hiệu mới, giới thiệu năng lực tài chính, cơ hội đầu tư cho các nhà đầu tư .

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

Trong năm 2009, Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2009 trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát cũng đã tổ chức họp định kỳ hàng quý và tiến hành công tác kiểm tra giám sát định kỳ tại văn phòng Công ty và các chi nhánh trực thuộc Công ty.

Qua các kỳ kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát cũng ra đưa ra các báo cáo đánh giá những mặt đạt và chưa đạt trong quá trình quản trị hoạt động SXKD của Công ty và đề xuất những kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại.

c) Kế hoạch đề tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- Xây dựng các quy chế về quản trị công ty, quản lý tài chính, quản lý nhân sự, quy trình làm việc tại các bộ phận, phòng ban tại VP Công ty và các chi nhánh trực thuộc Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy trình.
- Tăng cường hiệu quả của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000
- Tăng cường giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc , Giám Đốc Chi nhánh và trường bộ phận.

d) Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành.

Căn cứ phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2008 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2009 biểu quyết thông qua tại Đại hội ngày 17/04/2009, trong đó có phê duyệt mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT. Cụ thể như sau :

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2008 là : 49,598 tỷ đồng; tổng mức thù lao được trích là 743,977 triệu đồng. Tổng mức thù lao này được trả cho 10 người gồm thành viên HĐQT và BKS ( 08 người), Ban thư ký HĐQT ( 02 người).

+ Chi phí công tác của HĐQT và BKS thực hiện theo quy định chung của toàn Công ty.

e) Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

+ 5/5 thành viên HĐQT đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

+ 2/3 thành viên BKS tốt nghiệp đại học ngành kinh tế, trong đó có 01 thạc sĩ ngành quản trị kinh doanh.

f) Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát trong năm :

Stt	Họ tên	Số cổ phần sở hữu đến 17/12/09	Số cổ phần sở hữu đến 16/3/10	Số cổ phần thay đổi (+/-)
	<b>Hội đồng quản trị:</b>	<b><u>249,379</u></b>	<b><u>249,379</u></b>	<b><u>0</u></b>
1	Nguyễn Bạch Tuyết	40,379	40,379	0
2	Trương Công Cứ	65,000	65,000	0
3	Nguyễn Minh Dũng	65,000	65,000	0
4	Nguyễn Bảo Sơn	68,000	68,000	0
5	Đặng Thanh Cương	11,000	11,000	0
	<b>Ban kiểm soát:</b>	<b><u>87,441</u></b>	<b><u>87,441</u></b>	<b><u>0</u></b>
1	Ung Đoàn Hùng	44,018	44,018	0
2	Thái Thị Hồng Châu	40,744	40,744	0
3	Võ Thành Phú	2,679	2,679	0

g) Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có

h) Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có

## 2. Cổ đông/thành viên góp vốn:

- Số lượng cổ đông đến ngày 16/03/2010: 685 cổ đông.
- Số lượng cổ phần nắm giữ của các cổ đông ngoài tổ chức phát hành: 4,629,947 cổ phiếu (không tính 10,210 CP quỹ).
- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông: đến 20/05/2010 cơ cấu cổ đông như sau:
  - 🚩 Cổ đông Nhà nước: 0 %
  - 🚩 Cổ đông là cán bộ, nhân viên Công ty: 43,1%
  - 🚩 Cổ đông là cá nhân, tổ chức trong nước bên ngoài Cty: 55,1%
  - 🚩 Cổ đông là cá nhân, tổ chức nước ngoài: 1,8%

### 3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

<u>Tên tổ chức:</u>	<u>% CP sở hữu:</u>
• Kumiai Co.,Ltd	1,35%
• Marusa Co, Ltd	0,4%
• Jeong Seon Koo	0,06%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn: đến thời điểm ngày 16/3/2010, Cty không có cổ đông tổ chức/cá nhân nào sở hữu trên 5% vốn của Cty.

CTY CP KHỬ TRÙNG VIỆT NAM  
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

**Phụ lục 1: BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2009 (đã được kiểm toán)****1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2009**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>826,831,668,359</b>	<b>611,590,913,667</b>
2	Các khoản giảm trừ	13,987,505,176	12,753,998,148
3	Doanh thu thuần về bán hàng	<b>812,844,163,183</b>	<b>598,836,915,519</b>
4	Giá vốn hàng bán	591,313,579,264	426,246,507,773
5	Lợi nhuận gộp	<b>221,530,583,919</b>	<b>172,590,407,746</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6,629,479,709	6,467,333,783
7	Chi phí tài chính	10,127,845,040	26,270,586,576
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>5,396,335,517</i>	<i>5,731,784,084</i>
8	Chi phí bán hàng	53,596,537,736	55,439,812,840
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26,503,712,000	22,150,413,045
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	<b>137,931,968,852</b>	<b>75,196,929,069</b>
11	Thu nhập khác	459,225,120	922,975,991
12	Chi phí khác	832,118,639	2,535,272,869
13	Lợi nhuận khác	<b>(372,893,519)</b>	<b>(1,612,296,878)</b>
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<b>137,559,075,333</b>	<b>73,584,632,191</b>
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	34,977,966,090	23,986,126,780
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	<b>102,581,109,243</b>	<b>49,598,505,411</b>
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	<b>12,627</b>	<b>6,320</b>

**2. Bảng cân đối kế toán đến ngày 31/12/2009**

STT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>		
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>354,444,994,281</b>	<b>302,570,879,535</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	64,419,650,399	44,458,692,628
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu	167,534,650,083	134,837,111,908
4	Hàng tồn kho	118,787,006,944	117,866,408,915
5	Tài sản ngắn hạn khác	3,703,686,855	5,408,666,083



<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>285,547,329,770</b>	<b>261,750,600,562</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	39,716,214,265	26,922,865,674
	Tài sản cố định hữu hình	19,488,245,901	11,854,751,277
	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	Tài sản cố định vô hình	14,789,603,033	14,998,534,397
	Giá trị xây dựng cơ bản dở dang	5,438,365,331	69,680,000
3	Bất động sản đầu tư	37,661,415,449	38,891,262,917
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	207,668,637,793	194,958,637,793
5	Tài sản dài hạn khác	501,062,263	977,834,178
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>639,992,324,501</b>	<b>564,321,480,097</b>
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>250,585,595,257</b>	<b>254,269,055,265</b>
1	Nợ ngắn hạn	205,913,763,689	206,895,833,059
2	Nợ dài hạn	44,671,831,568	47,373,222,206
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>389,406,728,794</b>	<b>310,052,424,833</b>
<b>1</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>383,633,157,247</b>	<b>309,945,422,110</b>
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	81,338,550,000	73,955,000,000
	Thặng dư vốn cổ phần	70,731,808,592	70,731,808,592
	Cổ phiếu quỹ	-	-
	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(702,100,000)	(702,100,000)
	Quỹ đầu tư phát triển	93,462,382,278	83,542,681,196
	Quỹ dự phòng tài chính	20,000,000,000	20,000,000,000
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	118,802,516,377	62,418,032,322
<b>2</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>5,773,751,547</b>	<b>107,002,723</b>
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5,773,571,547	107,002,723
	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>639,992,324,052</b>	<b>564,321,480,098</b>

**Phụ lục 2: QUYẾT TOÁN CHI TRẢ THÙ LAO HDQT & BKS NĂM 2009**

STT	KHOẢN MỤC	TỔNG SỐ (đồng)	CHI CHÚ
<b>I.</b>	<b>Chỉ tiêu thực hiện</b>		
1.	<i>Doanh thu thực hiện năm 2009</i>	826,831,668,359	
2.	<i>Lợi nhuận sau thuế năm 2009</i>	102,581,109,243	
<b>II.</b>	<b>Tỷ lệ trích thù lao 2009 theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2009</b>	1,5%	Mức trích trên Lợi nhuận sau thuế
<b>III.</b>	<b>Tổng mức thù lao cho HDQT &amp; BKS năm 2009</b>	1,538,716,638	

**Phụ lục 3 : CÁC DỰ ÁN ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN**

Đơn vị tính : ngàn đồng

Stt	Dự án	Tổng mức đầu tư		
		Tổng mức đầu tư	Hình thức đầu tư	Tình trạng dự án
1	Dự án Ks Novotel Nha Trang	200.000.000 *	Cty TNHH 02 thành viên	Đã hoàn thành – đưa vào khai thác 11/2008
2	Dự án VFC Tower – TP.HCM	31,500,000	VFC đầu tư 100%	Đã hoàn thành – đưa vào SD & khai thác 07/2008
3	Dự án TT-TM tại Đồng Tháp (Cty TMNN Sông Mê Kông)	255,000,000**	Cty Cổ phần	Đã thực hiện xong Giai đoạn san lấp